

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/DS-ST
Ngày: 24/01/2022
“Yêu cầu mở đường nước qua
bất động sản liền kề”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Duy.

2. Bà Huỳnh Thị Tổ.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Ngọc - thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông: Ông Nguyễn Hoàng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 257/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Yêu cầu mở đường nước qua bất động sản liền kề” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 211/2021/QĐXX-ST ngày 15 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đoàn Văn Ng, sinh năm xxxx;

Địa chỉ: Ấp K, xã B, huyện G, tỉnh T.

Đại diện theo ủy quyền: Chị Huỳnh Thị H, sinh năm: xxxx (Có mặt)

Địa chỉ: 42/28/5/4 đường số x, khu phố xx, phường B, quận B, thành phố H.

Tạm trú: Ấp M, xã B, thị xã G, tỉnh T.

2. Bị đơn: Nguyễn Văn Trí, sinh năm xxxx; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp K, xã B, huyện G, tỉnh T.

3. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hiền N, sinh năm: xxx. (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp K, xã B, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng đại diện ủy quyền nguyên đơn ông**

Đoàn Văn Ng là chị Huỳnh Thị H trình bày: Nguyên hộ gia đình ông Ng đang canh tác thửa đất số 228, tờ bản đồ số 11, diện tích 4.154,6 m², loại đất lúa theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH02241 do Ủy ban nhân dân huyện Gò Công Đông cấp cho hộ ông Đoàn Văn Ng. Phần đất này từ trước đến nay làm lúa đều sổ nước ra ao ông Tr, sau khi ông Tr lấp ao thì ông Ng không có chỗ bơm nước và sổ nước để làm ruộng. Nay yêu cầu ông Tr mở cho ông Ng 01 đường nước có chiều ngang 01m, dài 40m để thoát nước đến kinh Địa Xanh thời gian thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Ông Ng sẽ hoàn trả lại giá trị đường nước cho ông Tr.

** Tại bản tự khai và trong suốt quá trình tố tụng bị đơn ông Nguyễn Văn Tr trình bày:* Phần đất của ông Ng đang canh tác vẫn có đường thoát nước bình thường từ trước đến nay. Nay tôi không đồng ý mở đường nước cho ông Ng.

** Tại bản tự khai và trong suốt quá trình tố tụng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hiền N trình bày:* Phần đất ruộng của ông Ng liền kề đất của tôi. Từ trước đến nay hai bên sử dụng chung đường nước nay đường nước vẫn còn tôi vẫn để ông Ng sử dụng đường nước ngang qua đất của tôi. Nay ông Ng yêu cầu mở đường nước là không hợp lý.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi. Bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến của mình. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan giữ nguyên ý kiến.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng:* Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Áp dụng điều 245, 253 Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

Quan hệ mà các bên đang tranh chấp là “Yêu cầu mở đường nước qua bất động sản liền kề” được quy định tại điều 253 Bộ luật Dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 26 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Tr được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần 2 nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt ông Nguyễn Văn Tr theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hiền N có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt ông Nguyễn Hiền N theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với những thành viên đang quản lý sử dụng thửa đất số 473 trong hộ ông Nguyễn Văn Tr lẽ ra phải tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng Hội đồng xét xử xét thấy diện tích nương thoát nước ông Ng yêu cầu mở đường nước không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của những thành viên trên nên không đưa vào tham gia tố tụng.

Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn Ng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án ông Ng yêu cầu ông Tr mở cho đường nương thoát nước dài 40 m, ngang 01m để ông đặt cống thoát nước ra kênh Đìa Xanh để phục vụ cho việc canh tác lúa tại thửa đất số 228, tờ bản đồ số 11, diện tích 4.154,6 m², loại đất lúa theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH02241 do Ủy ban nhân dân huyện Gò Công Đông cấp cho hộ ông Đoàn Văn Ng. Nguyên nhân yêu cầu mở do trước đây khi canh tác lúa tại thửa đất trên việc bơm, thoát nước đều được thực hiện tại ao trên thửa đất 473 của ông Tr nhưng đến năm 2020 ông Tr lấp ao nên phía ông Ng không còn nơi bơm, thoát nước phục vụ cho việc canh tác. Qua xác minh, xem xét thẩm định tại chỗ Hội đồng xét xử nhận thấy từ thửa đất 228 của ông Ng đang canh tác lúa hiện nay không có nương bơm thoát nước và vị trí ông Ng yêu cầu ông Tr mở đường nước là vị trí thuận lợi và phù hợp nhất để lấy nước từ kênh Đìa Xanh phục vụ sản xuất nông Ng.

Đối với thiệt hại gây ra khi mở đường nước ông Ng đồng ý bồi thường cho ông Tr hàng năm, mỗi năm bồi thường là 200.000 đồng vì phí ông Ng cho rằng ông sẽ đặt cống ngầm để bơm thoát nước nên phần bề mặt diện tích đất mà ông Tr mở đường nước thì ông Tr vẫn sử dụng để trồng cỏ bình thường không gây thiệt hại nhiều nghĩ phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Từ những nhận định nêu trên nên yêu cầu khởi kiện của ông Ng là phù hợp quy định tại Điều 253 Bộ luật dân sự “ Người có quyền sử dụng đất canh tác khi có nhu cầu về tưới nước, tiêu nước, có quyền yêu cầu những người sử dụng đất xung quanh để cho mình một lối dẫn nước thích hợp, thuận tiện cho việc tưới, tiêu; người được yêu cầu có nghĩa vụ đáp ứng yêu cầu đó; nếu người sử dụng lối dẫn nước gây thiệt hại cho người sử dụng đất xung quanh thì phải bồi thường” nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vị trí nương thoát nước ông Ng yêu cầu mở tại thửa đất 473 của hộ ông Nguyễn Văn Tr có các bên tiếp giáp như sau:

Hướng Đông giáp đất ông Huỳnh Văn M có số đo 40m

Hướng Tây giáp phần đất ông Nguyễn Văn Tr có số đo 40m

Hướng Nam giáp đất ông Nguyễn Văn Tr có số đo 01m

Hướng Bắc giáp đất ông Đoàn Văn Ng có số đo 01m.

(Có sơ đồ kèm theo)

Về chi phí định giá tài sản và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ phía ông Ng không yêu cầu Hội đồng xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Tr, ông Ng được miễn nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo điểm d khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Điều 245, 253 Bộ luật dân sự;

Điều 26, 35, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn Ng.

Buộc ông Nguyễn Văn Tr có nghĩa vụ mở cho ông Đoàn Văn Ng một mương thoát nước diện tích 40 m² (chiều dài 40m, chiều ngang 01m) tại thửa đất số 473, tờ bản đồ số 3 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00451 do Ủy ban nhân dân huyện Gò Công Đông cấp ngày 14/6/1997. Thời gian thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật. Vị trí mương thoát nước ông Ng yêu cầu mở tại thửa đất 473 của hộ ông Nguyễn Văn Tr có các bên tiếp giáp như sau:

+ Hướng Đông giáp đất ông Huỳnh Văn Mỹ có số đo 40m

+ Hướng Tây giáp phần đất ông Nguyễn Văn Tr có số đo 40m

+ Hướng Nam giáp đất ông Nguyễn Văn Tr có số đo 01m

+ Hướng Bắc giáp đất ông Đoàn Văn Ng có số đo 01m.

(Có sơ đồ kèm theo)

2. Buộc ông Đoàn Văn Ng có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn Tr hàng năm mỗi năm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng). Thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại lần đầu tính từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi ông Nguyễn Văn Tr có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Đoàn Văn Ng chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đoàn Văn Ng, ông Nguyễn Văn Tr được miễn nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo điểm d khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

LÊ THỊ NGUYỆT HỒNG

